

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH – NGÀY HỘI CÔ GIÁO
Thời gian thực hiện 4 tuần, từ ngày 27/10 đến 21/11/2025

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
I. Lĩnh vực phát triển thể chất				
1. Phát triển vận động				
<i>a) Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.</i>				
1	Trẻ thực hiện đúng, thuần thục, đầy đủ các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: + Đưa tay ra phía trước, sau + <i>Đưa hai tay ra trước sang ngang</i> - Lưng, bụng, lườn: + Đứng cúi về phía trước + <i>Đứng quay người sang hai bên</i> - Chân: + Khụy gối + <i>Bật, đưa chân sang ngang.</i>	* Hoạt động học - Hô hấp: Gà gáy - Tay: + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân, 2 tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao). + <i>Đưa tay ra phía trước, sau.</i> - Lưng, bụng, lườn: + Nghiêng người sang 2 bên kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải sang trái. + <i>Nghiêng người sang bên.</i> - Chân: + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. + <i>Bật, đưa chân sang ngang.</i> * Hoạt động chơi - Trò chơi: Lộn cầu vòng, kéo cưa lừa sẻ, gieo hạt, dẹt vải.	
<i>b) Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chức trong vận động</i>				
2	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi trên dây	+ Đi trên dây	* Hoạt động học - Đi trên dây + TCVD: Cáo và thỏ	
5	- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Ném xa bằng 1 tay, nhảy lò cò 5m,	+ Ném xa bằng 1 tay. + Nhảy lò cò 5m. + Bò chui qua ống dài 1,5m x 0,6m.	* Hoạt động học - Ném xa bằng 1 tay + TCVD: Chạy tiếp cờ - Nhảy lò cò 5m + TCVD: Chuyển bóng	

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
	bò chui qua ống dài 1,5m x 0,6m		- Bò chui qua ống dài 1,5m x 0,6m + TCVD: Chuyển trướng	
<i>c) Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt và sử dụng 1 số đồ dùng, dụng cụ.</i>				
6	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: + Vẽ hình và sao chép các chữ cái e, ê chữ số 1->7. - Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu - Kéo khóa (phéc mơ tuya).	- Đồ đồ theo nét chữ cái e, ê. Số 1-> 7 - Xé, dán - Lắp ráp - Kéo khóa (Phéc mơ tuya).	* Hoạt động chơi - Hoạt động chơi: + Tập tô chữ cái e, ê trên dòng in mờ. + Lắp ghép theo ý thích, lắp ghép ngôi nhà... + Xé dán ngôi nhà, đồ dùng trong gia đình, tô màu đồ theo nét các chữ e, ê số 1->7: Số nhà, biển số xe, số điện thoại... * Hoạt động lao động: - Kéo khóa (phéc mơ tuya).	
2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
<i>d. Trẻ biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh</i>				
11	- Trẻ biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng....là những vật dụng nguy hiểm đến bản thân và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn: Dao, kéo, liềm, xẻng, quốc... - Biết được về nguồn lửa, nguồn nhiệt và một số vật dụng có thể gây cháy, nổ. Trẻ biết những nơi như: Bể chứa nước, giếng, bụi rậm...là	- Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng, những nơi không an toàn: Bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng. + <i>Nhận biết được về nguồn lửa (bếp ga, bếp củi, bật lửa...) nguồn nhiệt và một số vật dụng có thể gây cháy, nổ (điện thoại, ti vi...)</i> + <i>Nhận biết các tín hiệu (còi báo động), phương tiện chữa cháy (bình chữa cháy, thùng đựng nước, chăn chữa</i>	- Hoạt động chơi: + Trò chuyện, xem tranh ảnh những vận dụng nguy hiểm đến tính mạng con người: Bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng... + Trò chuyện về tác hại của việc nghịch: Bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng và vật sắc nhọn như: Dao kéo... - Xem video về một số hỏa hoạn và trò chuyện với trẻ về nguyên nhân, các vụ cháy...	

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
	nguy hiểm, và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần.	<i>cháy...)</i> và có hành động phù hợp khi nghe các tín hiệu báo động cháy. - Nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn đến tính mạng như: Bể chứa nước, giếng, bụi rậm...	- Trò chuyện xem tranh ảnh một số nơi nguy hiểm: Giếng, hố sâu, vực, tà lỵ... - Xem video một số nơi nguy hiểm không được đến gần.	
13	Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ: - Biết các tín hiệu, phương tiện báo động cháy và có hành động phù hợp khi nghe các tín hiệu báo động cháy. - Biết tránh một số trường hợp không an toàn. + Ra khỏi nhà khi không được phép của người lớn. + Biết cách phòng tránh nguồn lửa, nguồn nhiệt và một số sự cố có thể gây cháy, nổ. - Biết được địa chỉ, nơi ở, SĐT gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.	Một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. - <i>Các tín hiệu, phương tiện báo động cháy và có hành động phù hợp khi nghe các tín hiệu báo động cháy.</i> + <i>Không ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo.</i> - Tránh nguồn lửa, nguồn nhiệt và một số sự cố có thể gây cháy, nổ.(Bếp ga, bật lửa, diêm, than nóng, bếp củi đang cháy, chập điện....) + <i>Nói được địa chỉ nơi ở, số điện thoại bố, mẹ, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.</i>	*Hoạt động học: - KPXH: Gia đình thân yêu của bé * Lồng ghép tích hợp trong hoạt động học, * Hoạt động chơi: - Trò chuyện tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân của bé. - TCM: Địa chỉ nhà, gia đình gấu - Cô cho trẻ xem video một số tình huống khi ra khỏi nhà khi không được phép của người lớn. - Trò chuyện với trẻ trong giờ trả trẻ: Giáo dục trẻ không ra khỏi khu vực trường nếu không có sự đồng ý của cô giáo. - Trò chuyện, xem video về các phương tiện báo động cháy.	
14	- Trẻ biết thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: + Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. + Không leo trèo	- Một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: + Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. + Không leo trèo cây, ban công, tường rào, hành lang lớp học, lan	* Hoạt động chơi + Chơi ngoài trời: Nhắc trẻ không leo trèo lan can, bàn ghế.... + Xem hình ảnh về những qui định ở trường lớp. * Hoạt động chiều:	

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
	cây, ban công, tường rào hành lang lớp học, lan can nhà sàn....	can nhà sàn.	Giáo dục kỹ năng sống: Cho trẻ thực hành về Một số quy định ở trong gia đình, để đồ dùng đồ chơi đúng chỗ, trật tự khi ăn khi ngủ, không trèo lan can, không tự ý đi chơi một mình, sau giờ học phải về nhà ngay..	
II. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
1. Khám phá khoa học				
a. Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật hiện tượng				
16	- Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng ở trong gia đình.	- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng trong gia đình.	* Hoạt động học: - KPKH: Một số đồ dùng trong gia đình - Hoạt động chơi: - Trò chuyện, xem tranh ảnh, vật thật đồ dùng trong gia đình công dụng, chất liệu, cách sử dụng... - Thực hành phân loại đồ dùng trong gia đình theo 2-3 dấu hiệu, phân loại đồ dùng theo công dụng và chất liệu. - TCM: Đồ dùng làm bằng gì	
17	- Trẻ biết thu thập thông tin về đồ dùng trong gia đình bằng nhiều cách khác nhau			
18	- Trẻ biết phân loại đồ dùng trong gia đình theo những dấu hiệu khác nhau.	- Phân loại đồ dùng theo 2 - 3 dấu hiệu. (đồ dùng gia đình người H'Mông)		
c. Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau				
22	- Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của đồ dùng trong gia đình.	- So sánh sự giống, khác nhau của các đồ dùng trong gia đình.	* Hoạt động học: - KPKH: Một số đồ dùng trong gia đình - Hoạt động chơi: - Trò chuyện, xem tranh ảnh, vật thật đồ dùng trong gia đình công dụng, chất liệu, cách sử dụng...	
23	Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đồ dùng	- Thể hiện một số hiểu biết về đồ dùng gia đình	* Hoạt động chơi: - TCM: Địa chỉ nhà,	

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
	gia đình qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...	qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...	gia đình gấu, dệt vải, đồ dùng làm bằng gì. + Hoạt động góc: Góc phân vai: Chơi đóng vai bác sĩ, nấu ăn, bán hàng... Góc âm nhạc: Hát các bài hát về gia đình, cô giáo... Góc tạo hình: Vẽ, cắt, xé dán, nặn về ngôi nhà, đồ dùng gia đình.....đơn giản.	
2. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
<i>e) Trẻ nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian.</i>				
24	Trẻ biết quan tâm đến các con số từ 1 – 7 thích nói về số lượng 1 – 7 và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...	- Quan tâm đến chữ số 1 - 7, số lượng như thích đếm các đồ dùng gia đình, hỏi: "Bao nhiêu?" "Là số mấy?".	*Hoạt động học: - Cùng cô số lượng trong phạm vi 7, nhận biết số 7 * Hoạt động chơi. GHT: Đếm số bát, số thìa, cốc có số lượng trong phạm vi 7 và đặt thẻ số tương ứng - TC: Ai đếm giỏi * Hoạt động chơi ngoài trời: Đếm, nhận biết số lượng, đọc số ở ký hiệu, tạo hình số, xếp thứ tự, xếp hàng chờ đến lượt... *Hoạt động chiều: Thực hiện vở làm quen với toán - Thực hành cho trẻ nhận biết Số nhà, biển số xe, các thứ trong tuần trên lịch...	
	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 7 và đếm theo khả năng	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 7 và đếm theo khả năng.		
	Trẻ nhận biết các số từ 1 - 7 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 7		
25	Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 7 và đếm.	- Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 7 và đếm.	* Hoạt động học: + Tách gộp trong phạm vi 7 * Hoạt động chơi: - GHT: Đếm số bát số	
	Trẻ biết tách một	- Tách một nhóm đối		

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
	nhóm đối tượng trong phạm vi 7 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau	tượng trong phạm vi 7 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau và đếm.	thìa, có số lượng là 7 và tách số bát, số thìa thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau và đặt thẻ số tương ứng...	
26	Trẻ biết nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày	- Ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (SĐT, biển số xe,..).	* Hoạt động chơi: - Trò chuyện địa chỉ gia đình, số điện thoại, biển số xe của gia đình trẻ + Ghép số theo ý thích.	
3. Khám phá xã hội				
<i>a) Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng</i>				
34	Trẻ nói tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về GD Trẻ nói được địa chỉ GD mình (Thôn, đội bản), số điện thoại (nếu có)...khi được hỏi, trò chuyện.	- Các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố mẹ, sở thích của các thành viên trong gia đình. Qui mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn) . Nhu cầu gia đình, địa chỉ gia đình. - Địa chỉ gia đình mình (<i>đội bản, xã</i>), số điện thoại (nếu có) (gia đình người Mông, đồ dùng đặc trưng trong gia đình của dân tộc Mông...).	* Hoạt động chơi: - KPXH: Gia đình thân yêu của bé * Hoạt động chơi: - Trò chuyện về tên, tuổi công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình trẻ, địa chỉ gia đình của trẻ. - TCM: Gia đình gấu, địa chỉ nhà. * Hoạt động đón trả trẻ. - Trò chuyện về: Địa chỉ GD, họ tên, công việc của bố mẹ, cô, chú, anh, chị ... - Thực hành: Bé giới thiệu về GD của mình. Địa chỉ gia đình: (Thôn, đội, bản) số điện thoại của bố mẹ - TCTV: Ông bà nội, Ông bà ngoại,	
<i>c. Nhận biết một số lễ hội và danh lam thắng cảnh</i>				
37	- Trẻ biết kể tên và nói về hoạt động nổi bật của ngày hội 20/11	- Đặc điểm nổi bật của ngày hội 20/11	* Hoạt động học: + Làm quà tặng cô giáo... + Hoạt động chơi	

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
			+ Cho trẻ xem video, hình ảnh về các hoạt động ngày 20/11	
III. Phát triển ngôn ngữ				
1. Nghe hiểu lời nói				
39	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Đồ dùng (đồ dùng GD...). Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.	- Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa. - Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu về đồ dùng (đồ dùng GD...). Sử dụng các từ chỉ tính chất đặc điểm của một số đồ dùng (đồ dùng GD.....) Lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.	* Hoạt động đón trả trẻ. - Cho trẻ xem video về đồ dùng trong GD (đồ dùng để ăn, đồ dùng để uống, đồ dùng trong sinh hoạt). - Cho trẻ kể các đồ dùng trong GD của mình TCTV: Phòng khách, phòng ngủ, gia đình, sinh nhật, cái thớt, cái mẹt ... * Hoạt động chơi: - GPV: Bày bàn ăn - TC: Thi xem ai nói đúng.	
2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày				
41	- Trẻ biết dùng câu đơn, câu ghép về gia đình, cô giáo	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau về gia đình, cô giáo.	* Hoạt động học: Dạy TCTV: Từ mới: Giường, tủ lạnh, phích nước. Cầu thang, máy sát thóc, cái lu cở.... Câu mới: Giường làm bằng gỗ để ngủ, tủ lạnh dùng để cất giữ thực phẩm. Nhà em có phích nước rất đẹp để đựng nước nóng. Cầu thang được làm bằng gỗ và nhiều bậc, nhà bạn Dung có máy sát thóc, cái lu cở là đồ dùng của dân tộc H. Mông.... * Hoạt động học: - KPKH: Một số đồ	
42	- Trẻ biết đọc diễn cảm bài thơ, ca dao, đồng dao....trong chủ đề gia đình, ngày hội cô giáo.	- Đọc thơ: Giữa vòng gió thơm, - Đồng dao: Cái bóng là cái bóng bang. + Ca dao: Công cha như núi thái sơn. - TCDG: Chi chi chành chành, rỗng rần lên mây - Nghe các bài hát dân ca: Cây trúc xinh, ru em + Câu đố trong chủ đề gia đình phù hợp với độ tuổi.		

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
			dùng trong gia đình. - Độc thơ: Giữa vòng gió thơm + Truyện: Ba cô gái. * Hoạt động chơi: - Trò chuyện, xem tranh ảnh, kể về gia đình, một số đồ dùng trong gia đình. - Trẻ bày tỏ được tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân trong hoạt động tập thể, lao động tự phục vụ. - Chơi ở các góc: Góc phân vai: Nấu ăn. - Đọc đồng dao: Cái bóng là cái bóng bang. - Ca dao: Công cha như núi thái sơn. - TCDG: Chi chi chành chành, rỗng rỗng lên mây - Nghe các bài hát dân ca: Cây trúc xinh, ru em - Giải câu đố về chủ đề gia đình – 20/11	
43	Trẻ biết kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung truyện của chủ đề gia đình, ngày hội cô giáo	- Kể lại truyện: Ba cô gái đã được nghe theo trình tự.	* Hoạt động học: - Truyện: “Ba cô gái” * Hoạt động chơi: GHT: Trẻ xem tranh và kể lại truyện ba cô gái.	
3. Làm quen với việc đọc - viết				
48	- Trẻ nhận dạng được các chữ e, ê trong bảng chữ cái TV	- Nhận dạng các chữ cái e, ê	* Hoạt động học: - LQCC: e, ê * Hoạt động chơi - Chơi ở góc HT - Tìm chữ cái e, ê theo	

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
			hiệu lệnh của cô - Xem tranh về CD gia đình, dưới tranh có từ chứa chữ cái e, ê	
49	- Trẻ biết tô, đồ các nét chữ e, ê sao chép một số kí hiệu, chữ cái tên của mình	- Tập tô, tập đồ các nét của chữ cái e, ê	* Hoạt động học. - Tập tô chữ cái e, ê - Thực hiện vở vở tập tô - Nhận biết chữ hoa và chữ thường. * Hoạt động chơi: - TCVCC: Bé xếp chữ cái, vẽ chữ cái e, ê trên sân, bảng.	
IV. Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội				
1. Thể hiện ý thức bản thân				
50	Trẻ nói được tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại	- Tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại	* Hoạt động học: - KPXH: Gia đình thân yêu của bé * Hoạt động chơi: - Hoạt động chơi ở các góc: Trẻ giới thiệu về bố mẹ, địa chỉ gia đình ở các góc chơi với nhau...	
2. Thể hiện sự tự tin tự lực				
51	- Trẻ biết mình là con/ cháu/ anh/ chị/ em trong gia đình.	- Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình	* Hoạt động học: - KNXH: Bé biết chia sẻ giúp đỡ người thân trong gia đình * Hoạt động chơi: - Trò chuyện về: Vâng lời bố mẹ. Những việc làm giúp đỡ bố mẹ công việc nhỏ vừa sức. - Thực hành: Kể về những việc bé làm để giúp đỡ bố mẹ. * Hoạt động ăn: - Thực hành cất đồ dùng để ăn, để uống vào nơi quy định	
	Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ những việc vừa sức.	- Nghe lời, giúp đỡ bố, mẹ những công việc vừa sức.		
	Trẻ biết tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...).	- Chủ động và độc lập trong một số hoạt động.		

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
			* Hoạt động lao động: - Bé làm trực nhật kê bàn ghế, dát giường...	
3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh				
53	Trẻ biết an ủi và chia vui với người thân.	- Yêu mến, quan tâm đến người thân.	* Hoạt động học: - KNXH: Bé biết chia sẻ giúp đỡ người thân trong gia đình * Hoạt động chiều: - Trò chuyện với trẻ về người thân trong gia đình, ở trường (tình cảm của mọi người trong gia đình, ở trường quan tâm đến nhau...) tình cảm của cô giáo với các con và tình cảm của các con đối với cô giáo. * Hoạt động chơi. - Trẻ chơi GPV, GHT, GXD,...	
4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội				
56	Trẻ thực hiện được một số quy định ở gia đình: Vâng lời bố mẹ, ông bà, anh chị muốn đi chơi phải xin phép	- Một số quy định ở gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ).	* Hoạt động chơi: - Trò chuyện về một số quy định ở gia đình - Thực hành: Kể về những quy định ở gia đình trẻ * Hoạt động lao động: - Vệ sinh sắp xếp đồ dùng, ĐC,.....	
5. Quan tâm đến môi trường				
60	Trẻ biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...).	- Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng”- “sai”, “tốt” - “xấu”.	* Hoạt động vệ sinh: - Trẻ bỏ rác đúng nơi quy định. * Hoạt động lao động: - Cho trẻ nhặt lá sân trường.	

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
61	Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khoá vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.	- Tiết kiệm điện nước (Tắt quạt, bóng điện khi không dùng, biết khoá vòi nước khi đã dùng xong)	* Hoạt động vệ sinh: - Trẻ xếp hàng chờ đến lượt rửa tay, trẻ tự thỏa thuận lau dọn, kê bàn ghế cùng cô và biết tắt nước khi đã rửa tay xong và tắt quạt khi không dùng đến.. - Thực hành: Cho trẻ thực hành cách tắt điện, tắt quạt, vặn vòi nước...	
V. Phát triển thẩm mỹ				
1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp thiên nhiên cuộc sống và các TPNT				
63	Trẻ biết chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc. Thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện trong chủ đề gia đình, ngày hội cô giáo.	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau: Ba ngọn nến lung linh, bàn tay mẹ, ru em - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc: Ba ngọn nến lung linh, bàn tay mẹ, ru em.	* Hoạt động học - Nghe hát Ba ngọn nến lung linh, bàn tay mẹ, ru em - Văn học Nghe đọc thơ: " Giữa vòng gió thơm " *Hoạt động chơi: - Cho trẻ nghe băng, hát cho trẻ nghe, xem video bài hát: Ba ngọn nến lung linh, bàn tay mẹ, ru em.	
2. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và tạo hình				
65	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ... trong chủ đề gia đình, ngày hội cô giáo	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát: Inh là ơi.	* Hoạt động học - Dạy hát: Bé quét nhà * Hoạt động chơi: - Góc âm nhạc: Hát bài Bé quét nhà	
66	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát: Múa	* Hoạt động học - DVD: Múa cho mẹ xem	

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
	bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu) trong chủ đề gia đình, ngày hội cô giáo	cho mẹ xem, bé quét nhà. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu bằng dụng cụ âm nhạc sẵn có ở địa phương: Đá, ống tre, ống nứa.... + DVD: Múa cho mẹ xem + VDTN: Bé quét nhà.	- VDTN: Inh lá ỏi * Hoạt động chơi: - TCÂN: Tai ai tinh, Vòng tròn tiết tấu.	
67	Trẻ làm quen với đàn oocgan và đánh được 1 số nốt nhạc theo yêu cầu của cô giáo.	- Nhận ra và đánh được 7 nốt nhạc trên phím đàn “Đồ, rê, mi, pha, son, la, si”.	- Dạy trẻ xướng âm các nốt nhạc: Đồ, rê, mi, pha, son, la, si. - Dạy trẻ vận động múa hát theo cô đàn: Múa cho mẹ xem, bé quét nhà, inh lá ỏi.	
68	Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm trong chủ đề gia đình, ngày hội cô giáo	- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra quà tặng cô giáo ngày 20/11 - Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để làm quà tặng cô giáo ngày 20/11	* Hoạt động học: - Tạo hình: + Làm quà tặng cô giáo + Xé dán ngôi nhà + Nặn đồ dùng trong gia đình - Cho trẻ nhận xét bài xé dán ngôi nhà, nặn đồ dùng trong gia đình, làm quà tặng cô giáo... về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục * Hoạt động chơi - Góc nghệ thuật: Tô, vẽ, ngôi nhà... - Chơi tự do: ` Xếp hạt, nan tre... thành hình ngôi nhà...	
69	Trẻ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh trong chủ đề gia đình, ngày hội cô giáo có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, xé dán, để tạo ra sản phẩm như: Xé dán ngôi nhà, nặn đồ dùng trong gia đìnhcó màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục.		
70	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xé dán để tạo thành bức tranh trong chủ đề gia đình, ngày hội cô giáo có bố cục cân đối..			
71	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo			

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
	thành sản phẩm trong chủ đề gia đình, ngày hội cô giáo có bố cục cân đối..			
73	Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình trong chủ đề gia đình, ngày hội cô giáo về màu sắc, hình dáng, bố cục	- Nhận xét sản phẩm tạo hình trong chủ đề gia đình, ngày hội cô giáo về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục.		
3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật				
74	Trẻ có thể gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn	+ Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu	* Hoạt động chơi - Góc nghệ thuật: Trẻ sử dụng dụng cụ âm nhạc khác nhau trong các bài hát thuộc CĐ	
76	Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	Đặt tên cho sản phẩm của mình.	* Hoạt động học: - Tạo hình: + Làm quà tặng cô giáo + Xé dán ngôi nhà + Nặn đồ dùng trong gia đình. * Hoạt động chơi: - Góc NT: Tô, vẽ...ngôi nhà...	
Tổng: 40 mục tiêu				

Mường Pôn, ngày 24 tháng 10 năm 2025

CHUYÊN MÔN KÝ DUYỆT

P.TỔ TRƯỞNG

NGƯỜI XÂY DỰNG KH

Vũ Thị Sơn Ca

Đinh Thị Thanh Nga

Trần Thị Nhuận